

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn A

Trụ sở: đường X, khu phố Y, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Quang T, sinh năm 1961– Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: đường X, khu phố Y, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ông T ủy quyền cho: Chị Lê Thị Anh T, sinh năm 1996

Địa chỉ liên hệ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

1.2 Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn A số tiền 3.293.279.000đ (Ba tỷ hai trăm chín mươi ba triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Trong đó tiền vốn là 2.533.292.000 đồng, tiền lãi là 759.987.000 đồng

Ghi nhận việc Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn A không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Thời gian và cách trả được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5% là: 48.930.000 đồng (Bốn mươi tám triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn A phải chịu là 24.465.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị H liên đới chịu 24.465.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

- Hoàn trả số tiền 49.407.000 (Bốn mươi chín triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A theo biên lai thu số 0010629 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre sau khi khấu trừ vào án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Quốc Tuấn